TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **246**/2024/DS-ST
Ngày: 17/5/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa

2/ Ông Nguyễn Văn Quản

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thống, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 771/2023/TLST-DS Ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 427/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần S**;
Địa chỉ Trụ sở: A, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
Đại diện theo PL: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng Giám đốc
Đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín (Công ty SBA)
Đại diện theo Giấy ủy quyền: Ông **Lã Ngọc M,** 1970 (Theo Giấy ủy quyền số 3616/2023/UQ-TGĐ ngày 19/10/2023 của Công ty quản lý nợ & khai thác tài sản (Công ty SBA) Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Địa chỉ: A, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM.
- (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà **Nguyễn Ngọc Thủy T**, 1998
Trú tại: A, tổ 49A, khu phố 7, phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
- (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

1/ Ngày 27/7/2022, bà Nguyễn Ngọc Thủy T (sau đây gọi tắt là bà T) có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 18.285.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 570.810 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/01/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 19/3/2024, bà T còn nợ các khoản sau: Dư nợ gốc: 22.433.553 đồng; Lãi quá hạn: 12.221.760 đồng; Tổng cộng: 34.655.313 đồng

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

2/ Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Công Ty SBA đề nghị giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn như sau:

- Buộc bà Nguyễn Ngọc Thủy T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/5/2024 là **36.297.873** đồng (bao gồm nợ gốc: 22.433.553 đồng; Lãi quá hạn: 13.864.320 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Ngọc Thủy T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 18/5/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt trực tiếp cho bà Nguyễn Ngọc Thủy T nhưng bà T vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình về tranh chấp hợp đồng tín dụng với nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng giữa hai bên. Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà Nguyễn Ngọc Thủy T vắng mặt không lý do, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Ngọc Thủy T và ông Lã Ngọc M theo quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

3/ Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được, có đủ cơ sở để xác định:

Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/7/2022 giữa bà Nguyễn Ngọc Thủy T với Ngân hàng thương mại cổ phần S. Tại bảng thanh toán, quyết toán của nguyên đơn đến ngày 17/5/2024, bà T còn nợ 36.297.873 đồng. Trong đó số nợ gốc là 22.433.553 đồng, tiền lãi quá hạn là 13.864.320 đồng. Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng bà T không thực hiện. Nay nguyên đơn yêu cầu bà T thanh toán nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 17/5/2024, tổng cộng 36.297.873 đồng.

Theo xác nhận của Công an phường Hiệp Thành thể hiện: "đương sự Nguyễn Ngọc Thủy T cư trú thực tế tại 551/307A, tổ 49A, khu phố 7, phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh"

Tòa án đã triệu tập bà Nguyễn Ngọc Thủy T nhiều lần, bà T đã nhận được trực tiếp nhưng bà Nguyễn Ngọc Thủy T vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Bà Nguyễn Ngọc Thủy T đã từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những tài liệu và lời khai của nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chứng cứ..

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: "Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay tài sản giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".

Do bị đơn vi phạm hợp đồng không trả tiền theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn là đúng với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại toàn bộ số tiền nợ gốc đã vay là 22.433.553 đồng.

Về lãi suất: Theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết thì lãi suất cho vay là 2,4%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn ((2.4/tháng x 150% = 3.6%/tháng), thời hạn vay là 24 tháng. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận của hai bên và không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi đến ngày 17/5/2024 là 13.864.320 đồng.

Bà Nguyễn Ngọc Thủy T phải tiếp tục trả tiền lãi suất từ ngày 18/5/2024 cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn cả tiền lãi và gốc tổng cộng là 36.297.873 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 1.814.894 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 6758.503 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 48, 49, 147, 217; 227, 228, 235, 264, 266, 267; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 119, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc bà Nguyễn Ngọc Thủy T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc và số tiền lãi còn nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/7/2022 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng tính đến ngày 17/5/2024 là **36.297.873** đồng. Trong đó số nợ gốc là 22.433.553 đồng, tiền lãi quá hạn là 13.864.320 đồng. Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/5/2024), bà Nguyễn Ngọc Thủy T còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần S thì lãi suất mà bà Nguyễn Ngọc Thủy T phải thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Ngọc Thủy T phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là **1.814.894** đồng.

Trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo đơn khởi kiện là **758.503** đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0031192 ngày 21/11/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 1 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTPHCM;
- VKS TP.HCM;
- VKS ND Quận 12;
- Chi cục THA DS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất